

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Văn Thường;
- Bà Sái Thị Kim Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lý Xuân M, sinh năm 1977.

Địa chỉ: khu C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: chị Trần Thị P và anh Lý Xuân M kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1998 nhưng đến ngày 06/4/2007 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là Ủy ban nhân dân thị trấn B), huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn cuộc sống thường xảy ra mâu thuẫn, anh M thường xuyên có hành vi bạo lực, chị P đã cố gắng nhẫn nhịn để giữ hạnh phúc gia đình nhưng đến nay không thể khắc phục được. Khoảng tháng 5 năm 2023 anh M còn có hành vi bạo lực gây thương tích cho chị P. Đến nay chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì,

không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị Trần Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Lý Xuân M.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị P và anh M có 02 con chung là Lý Thị P, sinh ngày 11/01/1998 và Lý Xuân Đ, sinh ngày 04/01/2003 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lý Xuân M trong quá trình giải quyết vụ án không có mặt tham gia tố tụng, tuy nhiên ngày 16/01/2024 có mặt tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải trình bày ý kiến nhưng không ký biên bản. Về nội dung thể hiện về quan hệ hôn nhân và về con chung như nội dung chị P trình bày nhưng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa nghiêm trọng nên không đồng ý ly hôn.

Tại biên bản xác minh ngày 10/01/2024, Khu trưởng khu C, thị trấn B, huyện B xác nhận chị P và anh M đều là công dân và sống tại khu C, thị trấn B, huyện B, cuộc sống không hạnh phúc vì anh M có hành vi bạo lực đối với chị P, còn về con chung, vợ chồng có 02 con chung đều đã trưởng thành.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; còn đối với bị đơn vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 18/12/2023, giữa nguyên đơn chị Trần Thị P với bị đơn anh Lý Xuân M có địa chỉ tại thị trấn B, huyện Bình Liêu là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn bị đơn anh Lý Xuân M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị P và anh Lý Xuân M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là Ủy ban

nhân dân thị trấn B), huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 06/4/2007 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn vợ chồng chị P và anh M đã kéo dài, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng nhưng anh M không hợp tác. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh M đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị P theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về án phí: chị Trần Thị P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: cho chị Trần Thị P ly hôn anh Lý Xuân M.

2. Về án phí: chị Trần Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005318 ngày 18/12/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: chị Trần Thị P và anh Lý Xuân M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- UBND thị trấn B, huyện B(nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam

